



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:2026/TTr-CHP

Hải Phòng, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Sửa đổi, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty
của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

Căn cứ tình hình hoạt động quản trị, điều hành tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng,

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Công ty) đã ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2023 (Quyết định số 1950/QĐ-CHP ngày 29/6/2023) và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty lần thứ nhất năm 2025 (Quyết định số 1857/QĐ-CHP ngày 07/5/2025).

Trên cơ sở tham chiếu các quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo rà soát và hoàn thiện các nội dung dự kiến sửa đổi tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo các nội dung được sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng như sau:

(Dự thảo toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty)

**CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TẠI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do
A	NỘI DUNG		
<p>Điểm g, h và i khoản 1 Điều 1- Giải thích từ ngữ</p>	<p>1.Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau: g.UBCKNN có nghĩa là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; h.SGDCK có nghĩa là Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đăng ký niêm yết chứng khoán; i.TTLKCK có nghĩa là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán;</p>	<p>Bỏ nội dung này</p>	<p>Các thuật ngữ này không xuất hiện nhiều trong Quy chế</p>
<p>Điểm k khoản 2 Điều 3- Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>2.Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây: k.Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>	<p>2.Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây: k.Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>	<p>Lỗi chính tả</p>
<p>Điểm q và r khoản 3 Điều 3- Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>3.Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: q.Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 57 Điều lệ Công ty với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 57 Điều lệ Công ty;</p>	<p>3.Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: q.Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch quy định tại điểm a khoản 3 Điều 57, khoản 4 Điều 57 Điều lệ Công ty;</p>	<p>Hợp nhất nội dung</p>
<p>Khoản 1 Điều 6- Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp</p>	<p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 21 Điều 1 Luật Doanh nghiệp số 76/025/QH15</p>

		đồng.	
Điều 7- Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	<p>1.Hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ phải được gửi đến TTLKCK Việt Nam chậm nhất 08 ngày làm việc liền trước ngày đăng ký cuối cùng, trừ trường hợp pháp luật hiện hành có quy định khác.</p> <p>2.Thông tin chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, hệ thống công bố thông tin của UBCKNN và SGDCCK theo quy định về quản trị công ty niêm yết.</p>	<p>1.Hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ phải được gửi đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chậm nhất 08 ngày làm việc liền trước ngày đăng ký cuối cùng, trừ trường hợp pháp luật hiện hành có quy định khác.</p> <p>2.Thông tin chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch theo quy định về quản trị công ty niêm yết.</p>	Viết đầy đủ tên cơ quan quản lý chuyên ngành
Khoản 2 Điều 8- Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và UBCKNN, SGDCCK nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.	Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.	Viết đầy đủ tên cơ quan quản lý chuyên ngành
Điểm d khoản 6 Điều 9- Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông	<p>6.Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 5 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>d.Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật</p>	<p>6.Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 5 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>d.Các trường hợp khác theo quy định quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật hiện hành.</p>	Điều chỉnh nội dung này để bao quát hơn
Khoản 1 Điều 10- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông	Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Điều lệ, quy định quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật hiện hành.	Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Điều lệ, quy định quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật hiện hành.	Điều chỉnh nội dung này để bao quát hơn

<p>Khoản 3 Điều 10- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	<p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền để dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). Thời điểm, cách thức nộp văn bản ủy quyền/ủy quyền lại thực hiện theo hướng dẫn của Công ty.</p>	<p>Điều chỉnh nội dung này để phù hợp với thực tiễn triển khai</p>
<p>Điểm b khoản 1 Điều 14- Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1.Nguyên tắc chung: b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo. Trong đó: -Mẫu Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử phải được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty, hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, SGDK.</p>	<p>1.Nguyên tắc chung: b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo. Trong đó: -Mẫu Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử phải được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch</p>	<p>Viết đầy đủ tên cơ quan quản lý chuyên ngành</p>
<p>Khoản 2 Điều 26- Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử</p>	<p>Khi cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do TTLKCK Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.</p>	<p>Khi cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.</p>	<p>Viết đầy đủ tên cơ quan quản lý chuyên ngành</p>
<p>Điểm b khoản 4 Điều 27- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p>	<p>4.Các lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến: b.Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.</p>	<p>4.Các lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến: b.Giấy ủy quyền được in ra từ hệ thống họp trực tuyến hoặc theo mẫu đính kèm Thông báo mời họp của Công ty hoặc hình thức khác được Ban tổ chức chấp thuận có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.</p>	<p>Điều chỉnh nội dung này để phù hợp với thực tiễn triển khai</p>

<p>Điểm c khoản 4 Điều 27- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</p>	<p>4.Các lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến: c.Cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.</p>	<p>4.Các lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến: c.Cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức hoặc thực hiện hủy bỏ ủy quyền trên hệ thống họp trực tuyến. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.</p>	<p>Điều chỉnh nội dung này để phù hợp với thực tiễn triển khai</p>
<p>Điểm c khoản 2 Điều 31- Cách thức bỏ phiếu trực tuyến</p>	<p>2.Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trực tuyến: c.Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu “Không ý kiến” đối với các nội dung xin ý kiến cổ đông tương ứng.</p>	<p>2.Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trực tuyến: c.Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông</p>	<p>Điều chỉnh nội dung này để phù hợp với thực tiễn triển khai</p>
<p>Điểm d khoản 3 Điều 31- Cách thức bỏ phiếu trực tuyến</p>	<p>3.Các yêu cầu khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử: d.Trong trường hợp, cổ đông thực hiện bầu ghi số, Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu là phiếu bầu có một trong các dấu hiệu sau: - Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của cổ đông được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử. - Phiếu bầu có số ứng viên mà Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT/BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu bổ sung. - Phiếu bầu được Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp gửi đi sau khi đã hết thời gian biểu quyết bầu cử theo quy định.</p>	<p>3.Các yêu cầu khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử: d.Trong trường hợp, cổ đông thực hiện bầu ghi số, cách thức ghi phiếu bầu được quy định cụ thể tại Quy chế bầu cử. Quy chế này được công bố và thông qua tại Đại hội trước khi thực hiện bầu cử</p>	<p>Điều chỉnh nội dung này để phù hợp với thực tiễn triển khai</p>

<p>Điểm e khoản 3 Điều 31- Cách thức bỏ phiếu trực tuyến</p>	<p>3.Các yêu cầu khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:</p> <p>e.Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ cổ đông.</p>	<p>3.Các yêu cầu khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:</p> <p>e.Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu hướng dẫn. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử để nghiên cứu tài liệu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Thời điểm đại biểu được quyền biểu quyết/bầu cử trên hệ thống được quy định trong Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ cổ đông</p>	<p>Điều chỉnh nội dung này để phù hợp với thực tiễn triển khai</p>
<p>Điểm b khoản 4 Điều 31- Cách thức bỏ phiếu trực tuyến</p>	<p>4.Thời điểm biểu quyết</p> <p>b.Để bảo đảm diễn biến liên tục và tập trung thời gian cho phần diễn biến của đại hội, cổ đông tham dự khi đăng nhập Hệ thống có thể tiến hành biểu quyết về chương trình đại hội, thành phần Ban kiểm phiếu và nội dung sửa đổi về Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông (nếu có). Thời gian kết thúc biểu quyết của các nội dung này trên Hệ thống sẽ được Ban tổ chức thông báo tại thời điểm khai mạc Đại hội trực tuyến;</p>	<p>Bỏ nội dung này</p>	<p>Điều chỉnh nội dung này để phù hợp với thực tiễn triển khai</p>
<p>Điểm j khoản 2 Điều 46- Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>2.Hội đồng quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>j.Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23, các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty;</p>	<p>2.Hội đồng quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>j.Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này; trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23 và khoản 4 Điều 57 Điều lệ này;</p>	<p>Sửa đổi theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025</p>

<p>Điểm d Khoản 3 Điều 46- Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>3.Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các nội dung sau:</p> <p>d.Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị</p>	<p>3.Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các nội dung sau:</p> <p>d.Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp Công ty là công ty niêm yết, mỗi thành viên độc lập Hội đồng quản trị cần lập báo cáo riêng;</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025</p>
<p>Điểm d khoản 1 Điều 47- Số lượng, nhiệm kỳ, cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>1.Số lượng, nhiệm kỳ, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>d.Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 02 thành viên độc lập.</p>	<p>1.Số lượng, nhiệm kỳ, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>d. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành</p> <p>e. Căn cứ mục tiêu quản trị, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể có thành viên độc lập Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp Công ty là công ty niêm yết thì cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị Công ty cần có thành viên độc lập Hội đồng quản trị và số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật</p>	<p>Sửa đổi theo quy định pháp luật hiện hành</p>
<p>Khoản 1 Điều 55- Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường</p>	<p>Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến và/hoặc các hình thức khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành</p>	<p>Điều chỉnh nội dung này để phù hợp với thực tiễn triển khai</p>
<p>Điểm f khoản 2 Điều 65- Vai trò,</p>	<p>2.Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau:</p>	<p>2.Tổng Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau:</p>	<p>Sửa đổi theo Điều lệ Công ty</p>

<p>trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p>	<p>f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, mức lương, khen thưởng, kỷ luật và lợi ích khác đối với các chức danh Giám đốc các chi nhánh trực thuộc, Trưởng phòng và tương đương sau khi đã được Hội đồng quản trị chấp thuận</p>	<p>f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, mức lương, khen thưởng, kỷ luật và lợi ích khác đối với các chức danh Giám đốc các chi nhánh trực thuộc, Trưởng phòng và tương đương sau khi đã được Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, mức lương, khen thưởng, kỷ luật và lợi ích khác đối với các chức danh Phó Giám đốc các chi nhánh trực thuộc, Phó Trưởng phòng và tương đương</p>	
<p>Khoản 1 và 2 Điều 85- Hiệu lực của Quy chế và Điều 2 Phụ lục sửa đổi, bổ sung Quy chế lần thứ nhất</p>	<p>Điều 85 - Quy chế</p> <p>1. Quy chế này gồm 08 Chương và 85 Điều và được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng nhất trí thông qua, chấp thuận hiệu lực toàn văn và giao cho Hội đồng quản trị Công ty ban hành, triển khai thực hiện kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2023.</p> <p>2. Quy chế này thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng được ban hành kèm theo Quyết định số 1207/QĐ-CHP ngày 29/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.</p> <p>Điều 2 - Phụ lục sửa đổi, bổ sung Quy chế lần thứ nhất</p> <p>Phụ lục sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng lần thứ nhất này thay thế điều khoản tương ứng của Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng hiện hành và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các điều khoản khác của Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/6/2023 vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực pháp lý.</p>	<p>1. Quy chế này gồm 08 Chương và 85 Điều và được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng nhất trí thông qua, chấp thuận hiệu lực toàn văn và giao cho Hội đồng quản trị Công ty ban hành, triển khai thực hiện kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2023.</p> <p>2. Quy chế này thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng được ban hành kèm theo Quyết định số 1950/QĐ-CHP ngày 29/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty (lần thứ nhất) được ban hành kèm theo Quyết định số 1857/QĐ-CHP ngày 07/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng.</p>	<p>Sửa đổi nội dung phù hợp với thời điểm ban hành lại Quy chế</p>

	Kiểm soát viên	Thành viên Ban kiểm soát	Thông nhất cách dùng từ trong Quy chế
B	HÌNH THỨC		
	Ký hiệu số thứ tự các nội dung Lỗi chính tả	Điều chỉnh ký hiệu số thứ tự các nội dung được điều chỉnh Điều chỉnh các lỗi chính tả	
	Phụ lục sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty (lần thứ nhất) được ban hành kèm theo Quyết định số 1857/QĐ-CHP ngày 07/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Hợp nhất các nội dung này vào Quy chế và sửa đổi, bổ sung theo đề xuất tại Tờ trình này	

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận:

- Thông qua việc sửa đổi, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty như nội dung đề xuất tại Tờ trình này và bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đính kèm Tờ trình.

- Giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng chủ động:

+ Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng theo nội dung đề xuất tại Tờ trình này và ý kiến đóng góp của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội (nếu có).

+ Hoàn thiện nội dung, ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng năm 2026 và công bố nội dung Quy chế theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKCT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Hồng Minh

